

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành số lượng, chủng loại, phương thức quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung và tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lạng Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;

Căn cứ Kết luận số 1739-KL/TU, ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Tờ trình số 1310-TTr/BCSD, ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh xin chủ trương ban hành Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành số lượng, chủng loại, phương thức quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung và tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua số lượng, chủng loại xe ô tô phục vụ công tác chung của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lạng Sơn theo quy định tại khoản 5 Điều 8 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 150/TTr-STC ngày 31 tháng 7 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định số lượng, chủng loại, phương thức quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung và tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lạng Sơn như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quyết định này quy định số lượng, chủng loại xe ô tô phục vụ công tác chung và tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lạng Sơn.

b) Quyết định này không áp dụng đối với: tiêu chuẩn, định mức xe ô tô của cơ quan, đơn vị thuộc Tỉnh ủy và đơn vị sự nghiệp thuộc Tỉnh ủy (trừ Văn

phòng Tỉnh ủy); tiêu chuẩn, định mức xe ô tô phục vụ công tác chung của các hội quần chúng; tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế và xe ô tô chuyên dùng của đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên, chi đầu tư.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh: khối Văn phòng cấp tỉnh gồm Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; sở, ban, ngành cấp tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ban Quản lý Dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

b) Cơ quan, đơn vị cấp huyện: các Huyện ủy, Thành ủy; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

3. Số lượng, chủng loại xe ô tô phục vụ công tác chung theo tiêu chuẩn, định mức của Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; sở, ngành cấp tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh; các huyện, thành phố chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo Quyết định này.

4. Tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng của Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; sở, ngành cấp tỉnh (không bao gồm Sở Y tế, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên, chi đầu tư); đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; các huyện, thành phố chi tiết tại Phụ lục 02 kèm theo Quyết định này.

5. Phương thức quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh: giao cho từng đơn vị có tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô trực tiếp quản lý, sử dụng xe ô tô để phục vụ công tác chung của đơn vị (gọi là phương thức quản lý trực tiếp).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện việc quản lý, xử lý xe ô tô theo tiêu chuẩn, định mức, phương thức quy định tại Điều 1 Quyết định này và theo quy định tại Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ, các quy định pháp luật có liên quan.

2. Các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh được giao trực tiếp quản lý xe ô tô tại khoản 3 Điều 1 Quyết định này có cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc có trách nhiệm quyết định phương thức quản lý xe ô tô tại các đơn vị thuộc, trực thuộc theo quy định tại điểm c khoản 6 Điều 11 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau khi xin ý kiến của các cơ quan có liên quan theo Quy chế làm việc của Huyện ủy, Thành ủy) căn cứ tình hình thực tế tại huyện, thành phố, quyết định định mức cụ thể của từng cơ quan,

tổ chức, đơn vị thuộc cấp huyện, quyết định việc quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ.

4. Giao Sở Tài chính triển khai, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lạng Sơn tổ chức thực hiện các nội dung tại Quyết định này bảo đảm theo đúng quy định.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 19 tháng 8 năm 2024.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 32/2020/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn và Quyết định số 32/2022/QĐ-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn ban hành kèm theo Quyết định số 32/2020/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

3. Quyết định số 2144/QĐ-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc bổ sung định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lạng Sơn hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chính phủ (B/cáo);
- Các Bộ: Tài chính, Tư pháp;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Thành ủy, Huyện ủy, UBND các huyện, thành phố;
- Các sở, ban, ngành;
- Báo Lạng Sơn, Đài PTTH tỉnh;
Công báo tỉnh, Công Thông tin điện tử tỉnh;
- PCVP UBND tỉnh, các Phòng CM;
- Lưu: VT, KT(NTA).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đoàn Thanh Sơn